



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG NGÀY 03/02/2026

Khối ngoại bán ròng ...

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading

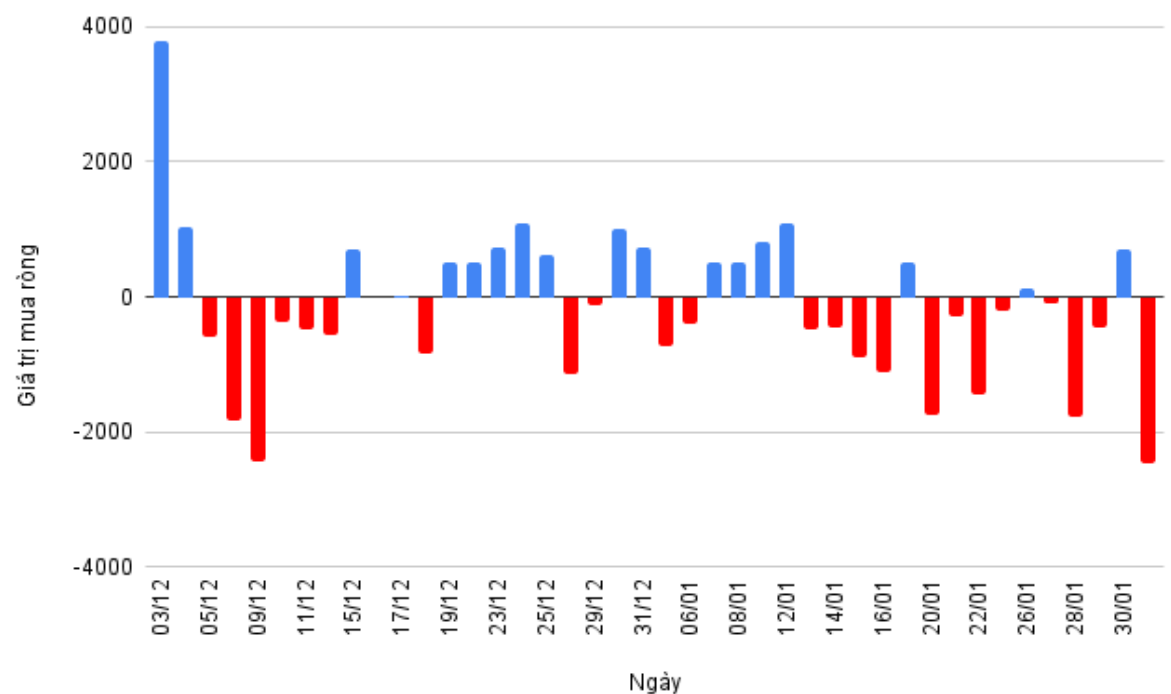




Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 02/02 giảm mạnh đầu phiên rồi hồi phục về cuối ngày trong bối cảnh áp lực bán gia tăng tại nhóm cổ phiếu trụ, trong khi thanh khoản tiếp tục thấp hơn bình quân 20 phiên, phản ánh tâm lý thận trọng của dòng tiền. VN-Index chịu sức ép lớn từ nhóm bất động sản vốn hóa lớn như VIC, VHM, có lúc lùi về vùng 1.780 điểm, trước khi lực cầu bắt đáy ở nhóm dầu khí và bán lẻ giúp chỉ số thu hẹp đà giảm, đóng cửa tại **1.806,5** điểm giảm **22,54** điểm **(-1,23%)**. VN30 giảm 1,26%, độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực.
- Điểm nhấn trong phiên** đến từ sự bứt phá của nhóm dầu khí và bán lẻ. Dầu khí giao dịch sôi động với PVD tăng trần, BSR, PVS, PVT tăng mạnh, đóng vai trò dẫn dắt nhịp hồi cuối phiên. Nhóm bán lẻ cũng ghi nhận diễn biến tích cực khi MWG, DGW, FRT tăng mạnh, nhiều mã vượt đỉnh năm. Bên cạnh đó, xu hướng tích cực lan tỏa sang các nhóm cao su – khu công nghiệp, bảo hiểm và viễn thông với BVH tăng trần, GVR, BCM, VGI tăng 4–5%, cùng các cổ phiếu KBC, SZC, IDC duy trì sắc xanh.
- Ở chiều ngược lại**, nhóm bất động sản chịu áp lực bán mạnh nhất khi VIC, VHM, VRE giảm sàn, kéo theo nhiều mã như DXG, KDH, NLG, TCH giảm 1–3%, trở thành lực cản chính của thị trường. Nhóm chứng khoán giao dịch thận trọng với sắc đỏ chiếm ưu thế tại VIX, SSI, VCI, VND. Nhóm thép và hàng cá nhân cũng diễn biến kém tích cực khi HSG, NKG, HPG, PNJ giảm đi.
- Đánh giá:** VN-Index dù giảm mạnh nhưng vẫn giữ vững vùng hỗ trợ 1.780–1.800 điểm nhờ lực cầu bắt đáy cuối phiên; tuy nhiên rủi ro rung lắc ngắn hạn vẫn hiện hữu....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index hình thành nền búa rút chân sau nhịp thủng nhúng dưới MA40, cho thấy lực cầu bắt đáy xuất hiện tại vùng hỗ trợ. Chỉ số nhanh chóng hồi phục và đóng cửa lại trên MA40, giúp xu hướng tăng ngắn hạn chưa bị phá vỡ. Thanh khoản trung bình cho thấy nhịp hồi, nếu có, vẫn mang tính kỹ thuật và cần thêm xác nhận.
 - Kịch bản 1 (50%)** VN-Index hồi phục trở lại vùng 1.840 - 1.860 điểm (MA20)
 - Kịch bản 2 (50%)** VN-Index kiểm định vùng hỗ trợ 1.790 - 1.800 (đỉnh cũ).
- ### Chiến lược giao dịch
- Nhà đầu tư nên duy trì trạng thái thận trọng, ưu tiên quản trị rủi ro trong bối cảnh VN-Index dù giữ được vùng hỗ trợ 1.780–1.800 điểm nhưng xu hướng ngắn hạn vẫn tiềm ẩn rung lắc do áp lực bán tại nhóm cổ phiếu trụ và khối ngoại bán ròng mạnh.
 - MUA** Chỉ nên mua thăm dò với tỷ trọng thấp trong các nhịp điều chỉnh hoặc rung lắc về vùng hỗ trợ, ưu tiên cổ phiếu có nền tích lũy chặt, dòng tiền cải thiện và xu hướng tăng còn được duy trì. Tập trung vào các nhóm đang thu hút dòng tiền như Dầu khí, Bán lẻ, Cao su – Khu công nghiệp, Bảo hiểm, một số Ngân hàng đầu ngành và cổ phiếu vốn hóa lớn có tín hiệu hồi phục tốt. Tránh mua đuổi các mã đã tăng trần hoặc tăng nóng.
 - BÁN** Tiếp tục chốt lời từng phần và cơ cấu danh mục tại các cổ phiếu tăng mạnh trước đó, suy yếu dòng tiền hoặc gặp vùng kháng cự. Ưu tiên giữ tỷ lệ tiền mặt ở mức hợp lý để linh hoạt trước các nhịp rung lắc tiếp theo của thị trường....

Thông tin cổ phiếu

CHỜ MUA

• Giá ngày 02/02/2026	175.50
• Vùng mua/bán tiềm năng	165-170
• Giá chốt lời	185-190
• Giá cắt lỗ	150
• Vốn hóa (tỷ đồng)	29,887.96
• SLCP lưu hành (cp)	170,301,785
• KLGD BQ 10 phiên	718,000
• Giá sổ sách	24.49
• EPS hiện tại	4.67
• P/E	37.60

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Chuỗi nhà thuốc Long Châu – động lực tăng trưởng chủ lực.

- Trong năm 2025, Long Châu tiếp tục khẳng định vai trò trụ cột khi doanh thu tăng mạnh 36% YoY, phản ánh nhu cầu chăm sóc sức khỏe duy trì ở mức cao. Doanh thu bình quân tháng trên mỗi cửa hàng giữ ổn định quanh mức 1,2 tỷ đồng, cho thấy chất lượng tăng trưởng bền vững dù tốc độ mở mới nhanh. Đáng chú ý, biên lợi nhuận ròng cải thiện 60 điểm cơ bản YoY, đạt 2,1%, nhờ tối ưu vận hành và kiểm soát chi phí hiệu quả hơn. Việc vừa mở rộng quy mô vừa cải thiện biên lợi nhuận cho thấy mô hình Long Châu đang bước sang giai đoạn tăng trưởng có chiều sâu. Đây tiếp tục là nền tảng chính đóng góp vào kết quả hợp nhất của FRT.

FPT Shop – tín hiệu phục hồi ngày càng rõ nét.

- FPT Shop ghi nhận sự cải thiện đáng kể trong quý 4/2025 với doanh thu tăng 25% YoY, qua đó kéo tăng trưởng doanh thu cả năm 2025 lên 11% YoY. Doanh thu bình quân tháng trên mỗi cửa hàng trong quý 4 đạt 2,8 tỷ đồng, tăng 19% so với quý trước và 26% so với cùng kỳ, phản ánh sức cầu đang phục hồi. Dù biên lợi nhuận gộp năm 2025 giảm 1,5 điểm phần trăm YoY xuống 11,9%, biên lợi nhuận hoạt động lại cải thiện 70 điểm cơ bản, đạt 0,9%. Nhờ kiểm soát chi phí tốt hơn, FPT Shop ghi nhận LNST sau lợi ích CĐTS đạt 81 tỷ đồng. Kết quả này đánh dấu sự đảo chiều tích cực so với khoản lỗ ròng điều chỉnh 55 tỷ đồng trong năm 2024.

Mở rộng mạng lưới – tái phân bổ nguồn lực chiến lược.

- Trong quý 4/2025, FRT tiếp tục đẩy mạnh mở rộng Long Châu với 100 nhà thuốc mới và 20 trung tâm tiêm chủng, trong khi FPT Shop ghi nhận đóng cửa 1 cửa hàng. Tính đến cuối năm 2025, hệ thống của FRT bao gồm 2.417 nhà thuốc Long Châu, 223 trung tâm tiêm chủng và 623 cửa hàng FPT Shop. Diễn biến này cho thấy sự tái phân bổ nguồn lực rõ rệt sang mảng chăm sóc sức khỏe. Chiến lược mở rộng có chọn lọc giúp FRT tận dụng xu hướng tiêu dùng dài hạn và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Qua đó, doanh nghiệp từng bước xây dựng nền tảng tăng trưởng bền vững trong trung và dài hạn.

Kết quả kinh doanh.

- Năm 2025, FPT Retail ghi nhận doanh thu hợp nhất 51.083 tỷ đồng, tăng 27% YoY và hoàn thành 106% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 1.219 tỷ đồng, tăng mạnh 131% YoY, vượt 35% kế hoạch năm. Doanh thu online đạt 9.344 tỷ đồng, tăng 30% yoy.

Phân tích kỹ thuật. FRT duy trì xu hướng tăng trung hạn khi giá vẫn nằm trên các đường MA chủ đạo.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	06/01/2026	DCM	CANH MUA	Phân bón	33-34	38-40	30	15%
2	07/01/2026	GVR	TRUNG LẬP	Cao su	26-27	29-30	24	11.5%
3	08/01/2026	VCB	CANH MUA	Ngân hàng	58-60	65-68	54	12%
4	09/01/2026	CTG	CHỜ MUA	Ngân hàng	36-37	41-42	33	13.8%
5	12/01/2026	VTP	CANH MUA	Logistics	105-110	125-130	98	19%
6	13/01/2026	HDG	CHỜ MUA	Xây dựng	25-26	29-30	23	16%
7	14/01/2026	MBB	CHỜ MUA	Ngân hàng	26-27	29-30	24	11.5%
8	15/01/2026	DBC	CHỜ MUA	Chăn nuôi	27-28	31-32	25	14.8%
9	16/01/2026	VNM	CHỜ MUA	Tiêu dùng	68-70	78-80	64	14.7%
10	19/01/2026	DGW	CHỜ MUA	Bán lẻ	43-45	55-58	39	27.9%
11	20/01/2026	VCI	TRUNG LẬP	Chứng khoán	32-34	36-37	29	12.5%
12	21/01/2026	FPT	CANH MUA	Công nghệ	100-105	120-125	90	20%
13	22/01/2026	TCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	34-35	38-40	31	12.9%
14	23/01/2026	VPB	CHỜ MUA	Ngân hàng	27-28	32-33	25	18.5%
15	26/01/2026	SZC	TRUNG LẬP	Khu công nghiệp	28-29	32-33	27	14.2%
16	27/01/2026	SSI	CHỜ MUA	Chứng khoán	29-30	34-35	27	17.2%
17	28/01/2026	CTD	CHỜ MUA	Xây dựng	75-77	87-90	70	16%
18	29/01/2026	DPR	TRUNG LẬP	Cao su	37-38	43-44	34	16.2%
19	30/01/2026	MSN	CANH MUA	Bán lẻ	82-85	105-110	74	28%
20	02/02/2026	NTP	TRUNG LẬP	VLXD	58-60	68-70	54	17.2%
21	03/02/2026	FRT	CHỜ MUA	Bán lẻ	165-170	185-190	150	12%



Danh mục mở mới

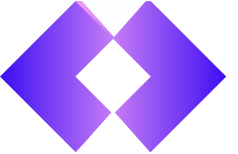
STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	99	20%	16.61%
2	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	104.3	20%	9.79%
3	19/12/2025	VNP	21.5	29-30	17.5	17.4	20%	-19.07%
4	24/12/2025	ACV	50.5	54-55	44	54.3	20%	7.52%
5	07/01/2026	VDS	16.4	19 -20	14.8	18.35	10%	11.89%
6	07/01/2026	VNB	17.3	20 - 21	14.7	16.1	10%	-6.94%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	09/04/2025	VCI	32.05	38	30	36.75	11/04/2025	15%
2	09/04/2025	VCB	52	60	48	59.8	11/04/2025	15%
3	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
4	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
5	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
6	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
7	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
8	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
9	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
10	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	33	12/12/2025	-9.59%
11	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	62.1	18/12/2025	-10.00%



Thị trường thế giới

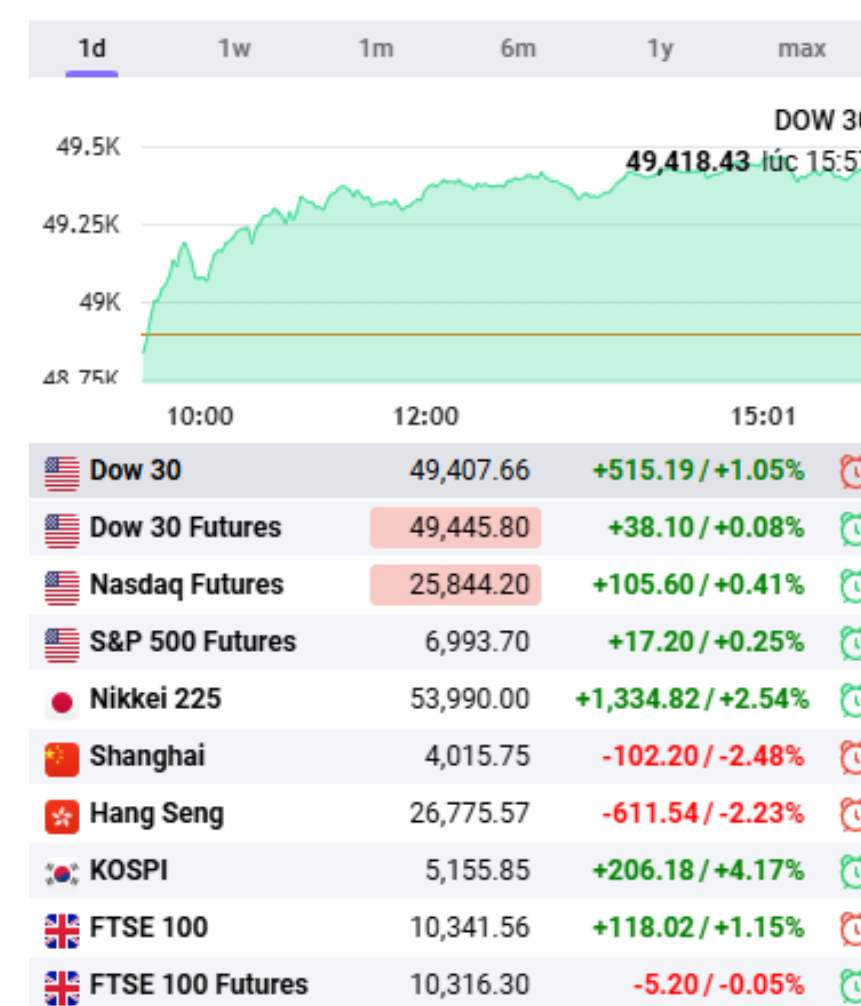
- **Dow Jones tăng hơn 500 điểm khởi đầu tháng 2.** Khép phiên ngày 02/02, chỉ số Dow Jones tăng 515.19 điểm, tương đương 1.05%, lên 49,407.66 điểm. S&P 500 tăng 0.54% và đóng cửa tại 6,976.44 điểm, trong khi Nasdaq Composite tăng 0.56% lên 23,592.11 điểm.
- **Ông Trump: Mỹ và Ấn Độ đạt thỏa thuận thương mại, hạ thuế ngay lập tức.** Trong một bài đăng trên Truth Social ngày 02/02 (giờ Mỹ), sau cuộc điện đàm với Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi, ông Trump cho biết Ấn Độ đã đồng ý mua hàng hóa Mỹ với quy mô lớn hơn nhiều, đồng thời giảm mạnh thuế quan và các rào cản phi thuế quan đối với hàng hóa Mỹ. Theo ông Trump, mức thuế đối ứng của Mỹ áp lên hàng hóa Ấn Độ sẽ được hạ từ 25% xuống còn 18%, có hiệu lực ngay lập tức.

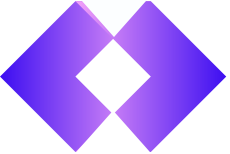
Thị trường trong nước

- **Tăng trưởng 8,02% năm 2025, GDP Việt Nam hướng tới top 30 thế giới.** Việt Nam ghi nhận tăng trưởng GDP năm 2025 đạt 8,02%, mức tăng cao và bứt phá so với nhiều nền kinh tế khác trong khu vực, bất chấp những thách thức từ môi trường toàn cầu và thiên tai. Quy mô nền kinh tế ước vượt 514 tỷ USD, đưa vị thế Việt Nam tiến gần hơn tới nhóm top 30 nền kinh tế lớn nhất thế giới theo xếp hạng quốc tế. Đi kèm với đó, GDP bình quân đầu người tăng lên khoảng 5.026 USD, giúp Việt Nam bước vào nhóm các nước có thu nhập trung bình cao.
- **NHNN bơm ròng hơn 46.000 tỷ đồng, lãi suất liên ngân hàng neo trên 4%.** Trong tuần từ 26/1 đến 30/1/2026, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã bơm ròng hơn 46.000 tỷ đồng thanh khoản vào hệ thống thông qua nghiệp vụ thị trường mở (OMO) và cho vay cầm cố giấy tờ có giá, nhằm bù đắp lượng vốn đáo hạn và hỗ trợ thanh khoản cho các tổ chức tín dụng. Nhờ đó, lãi suất liên ngân hàng – đặc biệt ở kỳ hạn ngắn – neo trên mức 4% sau khi có thời điểm tăng lên cao hơn rồi hạ nhiệt cuối tuần. Động thái này phản ánh nỗ lực điều chỉnh cung tiền linh hoạt của NHNN trước kỳ nghỉ Tết và giúp ổn định thị trường tiền tệ.

Thị trường hàng hóa

- **Giá dầu giảm 5% khi căng thẳng Mỹ-Iran hạ nhiệt.** Giá dầu giảm trong phiên ngày 02/02 sau khi Tổng thống Mỹ Donald Trump cho biết Iran đang “nghiêm túc đối thoại” với Washington, phát đi tín hiệu hạ nhiệt căng thẳng với quốc gia thành viên OPEC này. Đồng USD mạnh lên và dự báo thời tiết ôn hòa hơn cũng gây áp lực lên giá dầu. Khép phiên ngày 03/02, hợp đồng dầu Brent tương lai giảm 3.40 USD, tương đương 4.9%, xuống còn 65.92 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI tương lai của Mỹ giảm 3.51 USD, tương đương 5.3%, xuống 61.70 USD/thùng. Giới chức của cả Iran và Mỹ cho biết hai bên sẽ nối lại các cuộc đàm phán hạt nhân vào ngày 06/02. Trước đó, Tổng thống Mỹ nhiều lần đe dọa sẽ can thiệp nếu Iran không chấp nhận một thỏa thuận hạt nhân hoặc tiếp tục đàn áp người biểu tình.





NLG: Nam Long điều chỉnh phương án sử dụng gần 2.500 tỷ đồng từ chào bán cổ phiếu.

- Nam Long vừa điều chỉnh phương án sử dụng gần 2.500 tỷ đồng vốn thu được từ chào bán cổ phiếu nhằm tăng quy mô đầu tư và củng cố tài chính. Trong đó, 366 tỷ đồng được góp vốn vào các công ty thành viên, 500 tỷ đồng dùng để thanh toán nợ vay. Phần còn lại gần 1.634 tỷ đồng được phân bổ cho các dự án trọng điểm như Nam Long 2 (Cần Thơ) và Khu đô thị mới Vàm Cỏ Đông giai đoạn 2, cùng việc đổi tài sản bảo đảm trái phiếu bằng cổ phần hơn 830 tỷ đồng tại Southgate.

POW: PV Power hoàn tất tăng vốn điều lệ vượt 30.000 tỷ đồng.

- PV Power đã hoàn tất đợt chào bán hơn 281 triệu cổ phiếu, qua đó thu về trên 2.810 tỷ đồng và nâng vốn điều lệ lên gần 30.678,5 tỷ đồng, chính thức vượt mốc 30.000 tỷ đồng. Trước đó, doanh nghiệp cũng phát hành hơn 444,9 triệu cổ phiếu để trả cổ tức và cổ phiếu thưởng, giúp gia tăng đáng kể quy mô vốn. Kết quả kinh doanh quý IV/2025 ghi nhận doanh thu gần 8.747 tỷ đồng và lợi nhuận ròng hơn 687,5 tỷ đồng, gấp 6,9 lần cùng kỳ. Lũy kế cả năm 2025, doanh thu đạt hơn 34.151 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế gần 2.869,5 tỷ đồng.

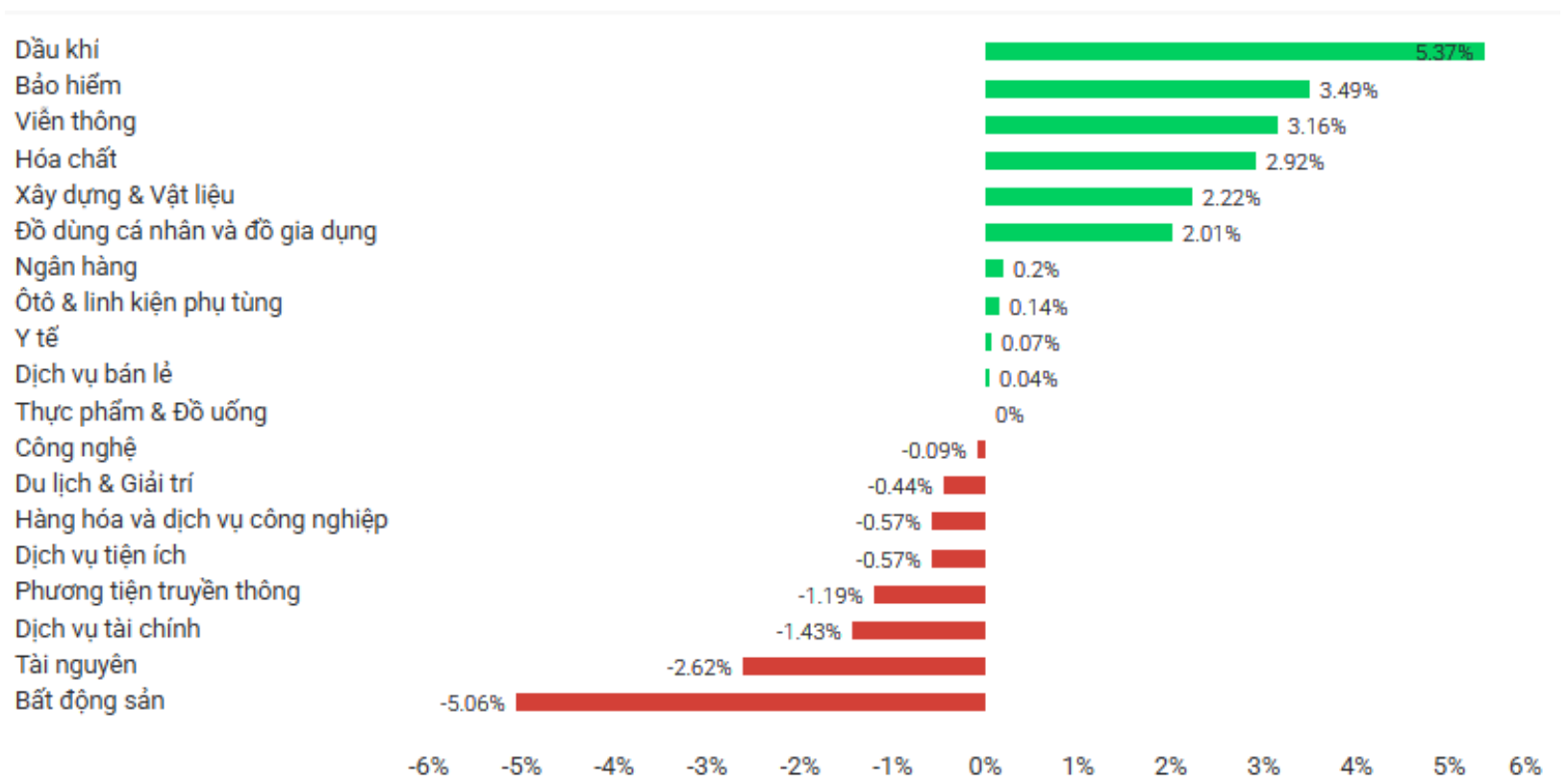
CMG: Lãi quý 3 cao kỷ lục, CMC hoàn thành 85% kế hoạch lợi nhuận năm 2025.

- CMC ghi nhận quý 3 năm tài chính 2025 với doanh thu thuần hơn 2.563 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 194,9 tỷ đồng, đều là mức cao nhất từ trước đến nay, giúp kết quả 9 tháng đầu năm đạt lợi nhuận 471,2 tỷ đồng, tăng 26% so với cùng kỳ và hoàn thành khoảng 85,7% kế hoạch lợi nhuận cả năm 2025. Đây là dấu hiệu tích cực cho thấy hoạt động kinh doanh của CMC tiếp tục duy trì tăng trưởng khi gần chạm mục tiêu lợi nhuận đề ra.

PC1: Lãi ròng 1.050 tỷ đồng năm 2025, tăng đột biến 124%, vượt xa kế hoạch.

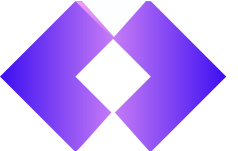
- Tập đoàn PC1 đã công bố kết quả kinh doanh năm 2025 với lãi ròng đạt 1.050 tỷ đồng, tăng đột biến 124% so với cùng kỳ và vượt 26% so với kế hoạch đề ra đầu năm. Trong quý 4/2025, doanh thu thuần đạt hơn 5.012 tỷ đồng và lãi ròng của công ty mẹ đạt 552 tỷ đồng, gấp 8 lần cùng kỳ năm trước. Lũy kế cả năm, doanh thu thuần đạt 13.085 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 1.365 tỷ đồng, đều tăng mạnh so với năm trước. Kết quả này phản ánh sự phục hồi mạnh mẽ trong hoạt động kinh doanh và củng cố vị thế tài chính của PC1 trên thị trường.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
GIL	14.55	0.95 (6.99%)	6.82	YBM	10.65	-0.80 (-6.99%)	0.41
MSH	38.40	2.50 (6.96%)	102.54	VHM	98.60	-7.40 (-6.98%)	914.44
VHC	69.20	4.50 (6.96%)	349.98	VIC	130.70	-9.80 (-6.98%)	1,367.87
DGW	52.40	3.40 (6.94%)	419.17	VRE	28.10	-2.10 (-6.95%)	376.99
PVD	33.15	2.15 (6.94%)	685.37	HID	5.63	-0.42 (-6.94%)	3.98



Chỉ số quản lý thu mua (PMI) – Việt Nam- công bố ngày 03/02/2026.

- Chỉ số PMI Việt Nam phản ánh mức độ cải thiện hoặc suy giảm của hoạt động sản xuất – kinh doanh trong khu vực doanh nghiệp, dựa trên khảo sát các nhà quản lý thu mua. Dữ liệu này cho thấy bức tranh sớm về tăng trưởng kinh tế, đơn hàng mới, sản lượng, việc làm và chi phí đầu vào tại Việt Nam. Kết quả PMI thường ảnh hưởng đến tâm lý nhà đầu tư, diễn biến thị trường chứng khoán, tỷ giá và kỳ vọng điều hành chính sách tiền tệ trong nước.

Số liệu kinh tế Việt Nam tháng 1 – công bố ngày 06/02/2026.

- Bộ số liệu kinh tế tháng 1 của Việt Nam cung cấp cái nhìn tổng quan về tình hình kinh tế vĩ mô đầu năm, bao gồm tăng trưởng sản xuất, tiêu dùng, xuất nhập khẩu, lạm phát và đầu tư. Các chỉ số này giúp đánh giá mức độ phục hồi và động lực tăng trưởng của nền kinh tế, đồng thời phản ánh áp lực giá cả và cân đối vĩ mô. Thông tin công bố thường có tác động đáng kể tới thị trường chứng khoán, tỷ giá, lãi suất và kỳ vọng điều hành chính sách kinh tế trong nước.

Báo cáo việc làm phi nông nghiệp (Nonfarm Payroll) – Mỹ – 06/02/2026.

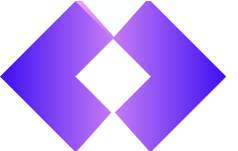
- Nonfarm Payroll là chỉ báo then chốt phản ánh sức khỏe thị trường lao động Mỹ thông qua số lượng việc làm mới được tạo ra ngoài lĩnh vực nông nghiệp. Kết quả công bố giúp đánh giá mức độ bền vững của tăng trưởng kinh tế và áp lực tiền lương trong ngắn hạn. Diễn biến của chỉ số này có ảnh hưởng trực tiếp đến kỳ vọng về lộ trình lãi suất và chính sách tiền tệ của Fed. Đồng thời, số liệu Nonfarm Payroll thường tạo biến động mạnh đối với thị trường tài chính toàn cầu, đặc biệt là chứng khoán, trái phiếu....

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) – Trung Quốc – công bố ngày 09/02/2026.

- CPI là chỉ báo quan trọng phản ánh mức độ biến động giá cả hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng, qua đó cho thấy xu hướng lạm phát và sức cầu trong nền kinh tế Trung Quốc. Kết quả công bố giúp đánh giá áp lực giá cả trong nước và hiệu quả của các biện pháp kích thích kinh tế thời gian qua. Diễn biến CPI có thể tác động trực tiếp đến định hướng chính sách tiền tệ và tài khóa của Trung Quốc. Đồng thời, số liệu này cũng ảnh hưởng đáng kể tới tâm lý thị trường khu vực, giá hàng hóa và dòng vốn đầu tư quốc tế.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	HPP	UPCoM	15/01/26	05/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
2	IDP	UPCoM	15/01/26	28/01/26	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
3	SD5	HNX	16/01/26	03/02/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
4	NSC	HOSE	16/01/26	28/01/26	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
5	ICN	UPCoM	20/01/26	10/02/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
6	SGI	UPCoM	20/01/26	11/02/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
7	F88	UPCoM	20/01/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:12
8	HNP	UPCoM	21/01/26	02/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
9	NBT	UPCoM	21/01/26	09/02/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
10	HU4	UPCoM	22/01/26	30/01/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
11	CTX	UPCoM	22/01/26		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:27.247170
12	DAD	HNX	22/01/26	05/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
13	HMD	UPCoM	22/01/26	12/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
14	APF	UPCoM	22/01/26	06/02/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
15	SBM	UPCoM	22/01/26	06/02/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
16	HIO	UPCoM	22/01/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
17	TNG	HNX	23/01/26	10/02/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
18	VC7	HNX	23/01/26	06/03/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
19	TTD	UPCoM	23/01/26	03/02/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
20	PHN	HNX	23/01/26	06/02/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
21	VPR	UPCoM	23/01/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:1
22	CDP	UPCoM	23/01/26	25/02/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 400 đồng/CP
23	QTP	UPCoM	26/01/26	12/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
24	TMS	HOSE	26/01/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:2
25	TMS	HOSE	26/01/26		Thực hiện quyền mua trái phiếu chuyển đổi
26	BWE	HOSE	03/02/26	20/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
27	VGX	UPCoM	03/02/26	06/03/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP
28	GVT	UPCoM	04/02/26	05/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
29	CLC	HOSE	05/02/26	06/03/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
30	PAI	UPCoM	05/02/26	06/03/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009